

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 99

Phẩm 28: TÁN THÁN CÁC ĐỨC (2)

Kiều-thi-ca, vì Dự lưu là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Dự lưu... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Dự lưu... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên Dự lưu... cũng vô lượng. Vì Dự lưu... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì Dự lưu hương, Dự lưu quả là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Dự lưu hương, Dự lưu quả... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Dự lưu hương, Dự lưu quả... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên Dự lưu hương, Dự lưu quả... cũng vô lượng. Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì Độc giác là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Độc giác hương, Độc giác quả vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Độc giác... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Độc giác... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên Độc giác... cũng vô lượng. Vì Độc giác... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Tam-miêu-tam Phật-đà vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Đại Bồ-tát... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Đại Bồ-tát... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên Đại Bồ-tát... cũng vô lượng. Vì Đại Bồ-tát... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì pháp của Đại Bồ-tát là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì quả vị Giác ngộ cao tột vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng nơi pháp của Đại Bồ-tát... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng nơi pháp của Đại Bồ-tát... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên pháp của Đại Bồ-tát... cũng vô lượng. Vì pháp của Đại Bồ-tát... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành

cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì Thanh văn thừa là vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng; vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng của Thanh văn thừa... chẳng thể nắm bắt được, nên nói là vô lượng. Kiều-thi-ca, thí như lượng hư không chẳng thể nắm bắt được, lượng của Thanh văn thừa... cũng như vậy, chẳng thể nắm bắt được. Kiều-thi-ca, vì hư không vô lượng nên Thanh văn thừa... cũng vô lượng. Vì Thanh văn thừa... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ này nên tôi nói, vì sắc... vô lượng nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô lượng.

Kiều-thi-ca, vì sắc vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc uẩn... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì nhãn xứ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhãn xứ... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì sắc xứ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc xứ... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì nhãn giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhãn giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì nhĩ giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì nhĩ giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì tỷ giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì tỷ giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì thiệt giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì thiệt giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì thân giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì thân giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì ý giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì ý giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì địa giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì địa giới... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Thánh đế khổ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Thánh đế khổ... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì vô minh vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì vô minh... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì pháp không bên trong vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp không bên trong... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì chân như vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì chân như... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Bồ thí ba-la-mật-đa vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô

biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì bốn Tĩnh lự vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì tám Giải thoát vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì tám Giải thoát... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì bốn Niệm trụ vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì pháp môn giải thoát Không vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì năm loại mắt vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì sáu phép thần thông vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì năm loại mắt... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì mười lực của Phật vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì mười lực của Phật... hoặc ở giữa hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì pháp không quên mất là vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì pháp không quên mất... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô biên, nên Bát-nhã

ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Dự lưu vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Dự lưu... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Dự lưu hương, Dự lưu quả vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Độc giác vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Độc giác hương, Độc giác quả vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Độc giác... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Tam-miêu-tam Phật-đà vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì pháp của Đại Bồ-tát vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì quả vị Giác ngộ cao tột vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát... hoặc ở giữa, hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, do đó Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, vì Thanh văn thừa vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên; vì Độc giác thừa, Vô thượng thừa vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên. Vì sao? Vì Thanh văn thừa... hoặc ở giữa hoặc ở bên đều chẳng thể nắm bắt được nên nói là vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng nói là vô biên.

Kiều-thi-ca, do duyên cố này nên tôi nói vì sắc... vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng nói là vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, vì sở duyên là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, vì sao sở duyên là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, vì sở duyên của trí Nhất thiết trí là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên.

Kiều-thi-ca, vì sở duyên của pháp giới là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà

Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, vì sao sở duyên của pháp giới là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, vì pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Vì sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Vì sở duyên của pháp giới vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, vì sở duyên của chân như là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, vì sao sở duyên của chân như là vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, vì chân như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Vì sở duyên vô biên nên chân như cũng vô biên. Vì sở duyên của chân như vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành, cũng vô biên.

Lại nữa Kiều-thi-ca, vì hữu tình vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, vì sao hữu tình vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, nói hữu tình thì hữu tình ấy là loại giả pháp nào?

Thiên đế Thích đáp:

–Bạch Đại đức, nói là hữu tình, thì hữu tình ấy chẳng phải là giả pháp, cũng chẳng phải là chẳng giả pháp, chỉ là giả lập, thuộc về cái danh tạm, thuộc về cái danh không thật, thuộc về cái danh không căn cứ.

Thiện Hiện lại hỏi:

–Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hữu tình cũng có thật, cũng hiện rõ chẳng?

Thiên đế Thích đáp:

–Bạch Đại đức, không!

Thiện Hiện bảo:

–Kiều-thi-ca, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hữu tình đã chẳng có thật, chẳng hiện rõ nên nói là vô biên, vì chúng ở giữa, ở bên đều chẳng thể nắm bắt được.

Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua vô số kiếp thuyết giảng về tên gọi của các hữu tình thì trong đó có hữu tình nào là có sinh, có diệt chẳng?

Thiên đế Thích đáp:

–Bạch Đại đức, không! Vì sao? Vì bản tánh của các hữu tình là tịnh; vì từ bản lai chúng không sở hữu.

Thiện Hiện bảo:

–Kiều-thi-ca, do duyên cơ này nên tôi nói: “Vì hữu tình vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát tu hành cũng vô biên.”